TỔNG HỢP THÔNG TIN GIAO DỊCH
TRADING SUMMARY

Ngày:
Date: **14/10/2022**

1. Chỉ số chứng khoán
(Indices)

Chỉ số Indices	Đóng cửa Closing value	Tăng/Giảm +/- Change	Thay đổi (%) % Change	GTGD (tỷ đồng) Trading value (bil.dongs)
VNINDEX	1,061.85	10.86	1.03	14,484.28
VN30	1,061.39	10.15	0.97	4,188.69
VNMIDCAP	1,402.18	25.46	1.85	8,501.02
VNSMALLCAP	1,228.86	23.47	1.95	1,475.85
VN100	1,024.40	12.43	1.23	12,689.71
VNALLSHARE	1,035.83	13.13	1.28	14,165.56
VNXALLSHARE	1,666.99	21.15	1.29	14,940.13
VNCOND	1,766.27	51.18	2.98	657.34
VNCONS	736.43	7.06	0.97	1,270.24
VNENE	507.02	7.72	1.55	230.29
VNFIN	1,062.26	19.66	1.89	7,381.64
VNHEAL	1,485.41	18.65	1.27	7.16
VNIND	668.90	9.78	1.48	1,531.45
VNIT	2,412.37	39.27	1.65	218.49
VNMAT	1,506.92	12.29	0.82	1,265.59
VNREAL	1,262.60	-3.98	-0.31	1,358.92
VNUTI	859.25	10.93	1.29	243.38
VNDIAMOND	1,601.34	29.36	1.87	5,436.79
VNFINLEAD	1,334.23	26.54	2.03	7,202.74
VNFINSELECT	1,423.31	23.96	1.71	7,195.89
VNSI	1,690.91	15.55	0.93	2,085.36
VNX50	1,697.97	21.38	1.28	7,260.09

2. Giao dịch toàn thị trường
(Trading total)

Nội dung Contents	KLGD (ck) Trading vol. (shares)	GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)
Khớp lệnh	506,507,283	9,678
Thỏa thuận	135,175,697	4,811
Tổng	641,682,980	14,489

Top 5 chứng khoán giao dịch trong ngày
(Top volatile stock up to date)

STT No.	Top 5 CP về KLGD Top trading vol.		Top 5 CP tăng giá Top gainer		Top 5 CP giảm giá Top loser	
	Mã CK Code	KLGD (cp) Trading vol. (shares)	Mã CK Code	%	Mã CK Code	%
1	EIB	97,987,085	DGW	7.00%	SVI	-6.98%
2	STB	27,066,614	LEC	7.00%	MCP	-6.96%
3	VND	26,022,456	FRT	7.00%	VMD	-5.66%
4	HPG	23,599,552	STK	6.98%	VFG	-5.50%
5	SSI	22,162,281	DXV	6.98%	SRF	-5.45%

Giao dịch của NĐTNN
(Foreigner trading)

Nội dung Contents	Mua Buying	%	Bán Selling	%	Mua-Bán Buying-Selling
KLGD (ck) Trading vol. (shares)	55,333,194	8.62%	44,421,950	6.92%	10,911,244

GTGD (tỷ đồng) Trading val. (bil. Dongs)	1,260	8.69%	1,043	7.20%	216

Top 5 Chứng khoán giao dịch của nhà đầu tư nước ngoài
(Top foreigner trading)

STT	Top 5 CP về KLGD NĐTNN Top trading vol.		Top 5 CP về GTGD NĐTNN		Top 5 CP về KLGD NĐTNN mua ròng	
1	HPG	12,733,531	HPG	248,869,850	STB	64,266,989
2	VND	9,216,650	SSI	156,844,990	PVD	50,446,158
3	SSI	8,731,800	STB	145,335,485	CTG	40,259,054
4	STB	8,199,500	DGC	143,368,490	SHB	35,869,994
5	MBB	3,843,432	VNM	140,112,135	VRE	26,609,290

3. Sự kiện doanh nghiệp

STT	Mã CK	Sự kiện
1	GSP	GSP giao dịch không hưởng quyền - lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản về việc đầu tư 01 tàu vận chuyển khí hóa lỏng loại VLGC, phát hành cổ phiếu tăng vốn, thay đổi thành viên BKS, dự kiến lấy ý kiến cổ đông trong tháng 10/2022.
2	TCT	TCT giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2021 bằng tiền mặt với tỷ lệ 05%, ngày thanh toán: 10/11/2022.
3	HTV	HTV giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức năm 2022 bằng tiền mặt với tỷ lệ 08%, ngày thanh toán: 10/11/2022.
4	C47	C47 giao dịch không hưởng quyền - thực hiện quyền mua theo tỷ lệ 100:18,16 (số lượng dự kiến: 5.000.000 cp), với giá 10.000 đ/cp, thời gian chuyển nhượng quyền mua từ 01/11/2022 đến 21/11/2022.
5	HSG	HSG niêm yết và giao dịch bổ sung 99.672.290 cp (phát hành trả cổ tức) tại HOSE ngày 14/10/2022, ngày niêm yết có hiệu lực: 07/10/2022.
6	ACG	ACG giao dịch không hưởng quyền - trả cổ tức đợt 1 năm 2022 bằng tiền mặt với tỷ lệ 11%, ngày thanh toán: 04/11/2022.